TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 27 - 3 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tựng
Ông Hà Văn Dưa

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Minh Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019;

Đối với bị cáo: **Hà Văn H**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1992 tại xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn S (đã chết) và bà Mạc Thị T;chưa có vợ, con;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh và được tại ngoại cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Ngọc Khang; Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vi Văn H, sinh năm 1998;Trú tại: Bản C, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Cómặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Văn Q, sinh năm 1996; Trú tại: Bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

2. Anh Phạm Bá T, sinh năm 1998; Trú tại: Bản P, xã T, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hà Văn H, sinh năm 1991; Trú tại: Bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

2. Anh Hà Văn S sinh năm 1978; Trú tại: Bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

3. Anh Vi Anh T, sinh ngày 05/9/2001; Trú tại: Bản D, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

4. Anh Vi Văn T, sinh năm 1997; Trú tại: Bản L, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

5. Anh Vi Ngọc K, sinh ngày 22/5/2001; Trú tại: Bản D, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

6. Anh Hà Minh T, sinh ngày 07/10/2004; Trú tại: Bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

7. Anh Vi Văn L, sinh ngày 24/3/2001; Trú tại: Bản D, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

8. Anh Vi Văn N, sinh năm 1999; Trú tại: Bản D, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

9. Anh Lữ Văn L, sinh năm 1959; Trú tại: Bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

10. Anh Hà Văn T, sinh năm 1999; Trú tại: Bản D, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

11. Chị Mạc Thị T, sinh năm 1972; Trú tại: Bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 29/6/2018 Vi Văn H trú tại Bản C, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa đang ngồi chơi ở khu vực Cầu C thuộc Bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa cùng với Phạm Bá T, Vi Anh T, Vi Ngọc K, Vi Văn L, Vi Văn N, Hà Văn T thì Hà Văn Q đi xe máy đến và dừng lại hỏi: "Các anh người ở đâu?", trong nhóm của H có người trả lời bọn em ở km X, xã TH có vấn đề gì không anh" Q tiếp tục hỏi "đi chơi gái à, sao không vào trong làng mà chơi, nếu không biết nhà thì tôi chỉ cho" H trả lời "mày có đi không tao dẫn đi". Nghe H trả lời như vậy Q cho rằng H đến làng mình chơi mà trả lời ngang ngược nên đi xe máy về nhà mục đích gọi người để đánh người đã trả lời ngang ngược. Tại Nhà Q lúc này có anh H (anh Trai của H), anh S (là chú ruột của H), ông D (là bố đẻ của Q) và H đang ngồi uống nước. Q lại nói với H là "Em bị mấy thằng đánh ở ngã ba cầu C anh lên với em", H trả lời "ừ lên xem thế nào". Q chở H bằng xe máy của mình đến nơi H và bạn H đang đứng ở khu vực Cầu C. Đến nơi Q xuống xe, còn H vẫn ngồi trên xe. Q hỏi: "Thằng béo lúc nãy trả lời ngang đâu", H trả lời: "Em đây, có việc gì không anh". Q đi lại phía H và dùng tay đấm vào mặt H. Bị Q đánh, H và T đánh lại nên Q đã bỏ chạy theo đường vào bản C rồi ẩn nấp. Thấy Q bỏ chạy, H cũng chạy bộ

về nhà ông D và hô "Mọi người lên xem thằng Q bị người ta đánh ở ngã ba". Sau đó H chạy về nhà để tìm hung khí, H tìm thấy và cầm 01 thanh kim loại (Màu trắng, thiết diện hình chữ nhật, rỗng trong, chiều dài 77,7cm, cạnh thiết diện 5 x 2,5 cm; bề mặt ngoài có in chữ 25 x 50 x 1 và chữ số sx: 23 x 02/2018) ở góc tường nhà anh trai sát với nhà H rồi chạy lên khu vực ngã ba đường vào Bản C để tìm đánh H trả thù cho Q. Sau khi Q bỏ chạy thì H và T dùng xe máy đuổi theo nhưng không thấy Q, khi H và T quay ra thì thấy Q đang cầm 01 viên gạch trên tay, H dừng xe lại nói với Q "Anh bỏ gạch xuống có gì từ từ nói". Nghe H nói vậy thì Q bỏ gạch xuống, còn H cầm gậy sắt chạy đến chỗ Q, Q thấy H đến thì lập tức lao vào đánh T bằng tay không, còn H cầm gậy sắt mang theo đập thẳng vào đầu H, H dùng 01 gậy sắt (Loại gậy rút ba khúc. Khúc 01 dài 24 cm, đường kính mặt ngoài 2,6 cm. Khúc 02 gắn liền với khúc 01 có thể kéo vào đẩy ra dài 19,6 cm, đường kính mặt ngoài 1,6 cm - 1,7 cm. Khúc 03 tách rời khúc 01 và khúc 02 có chiều dài 22,5 cm) H mang theo đánh lại H. Hai bên vụt qua vụt lại, lúc này trời tối chỉ có ánh đèn điện của nhà dân chiếu sáng. Hai bên đánh nhau được một lúc, T thấy H bị chảy máu ở mặt nên đã quay sang giúp H cùng đánh H. Q ở ngoài nhặt đá ném về phía H và T nhưng không trúng ai. Hai bên đang hỗn chiến thì có người hô Công an đến nên cuộc ẩu đả dừng lại. Thấy mặt H chảy máu, H và Q đã bỏ chạy, rồi vào nhà người quen để rửa và bôi thuốc, còn T chở H đến Bệnh viện Đa khoa huyện QS để điều trị thương tích.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Vi Văn H lập hồi 08 giờ 15 phút, ngày 04/7/2018 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Ngọc Lặc thể hiện: 01 vết thương rách da, tổ chức dưới da trước trên đầu lông mày phải 6cm, vết thương đã được khâu 05 mũi, kích thước 5,5cm x 0,1cm chiều hướng trên xuống dưới chếch trái qua phải; 01 vết thương rách da, tổ chức dưới da đã được khâu 05 mũi, cách trên trước đuôi lông mày phải 05cm, kích thước 6cm x 0,1cm, chiều hướng vết trên xuống dưới, trái qua phải; 01 vết thương rách da trên đầu lông mày trái 04cm, kích thước 05 x 0,1cm chiều hướng vết từ phải qua trái, chếch trên xuống dưới; 01 vết thương xây xước da tại mặt ngoài sau 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 0,5cm x 0,5cm, chiều hướng vết chếch trên xuống dưới; Tại bàn tay phải tình trạng đang băng bó, sau khi mở bên trong phát hiện 03 vết thương tại mu bàn tay đã được khâu 01 vết kích thước 6cm x 0,1cm, một vết kích thước 1cm x 6,1 cm, toàn bộ mu bàn tay bị sưng tấy, một vết kích thước 1cm x 0,1cm (03 vết thương trên là vết rạch da để phẫu thuật kết hợp xương, xương đốt bàn tay ngón 4 – 5)

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 517/2018/TTPY ngày 14/8/2018 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Vi Văn H là 32% (ba mươi hai phần trăm).

Trong vụ án, Hà Văn Q là người trực tiếp gây sự, đánh Vi Văn H và Phạm Bá T trước, nhưng hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn Q. Đối với Phạm Bá T là người bị Hà Văn Q đánh, mặc dù T đánh lại Q nhưng chưa gây thương tích cho Q, do vậy T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Văn H và bị cáo Hà Văn H đã thỏa thuận bồ thường một lần về trách nhiệm dân sự với số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), hai bên đã giao nhận đủ tiền và anh H đã viết đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) ống kim loại màu trắng, thiết diện hình chữ nhật, rỗng trong, chiều dài 77/7cm, cạnh thiết diện 5 x 2,5cm, bề mặt ngoài có in chữ 25 x 50 x 1 và chữ số sx: 23 x 02/2018 do Hà Văn H giao nộp ngày 30/6/2018.

- 01 (Một) gậy rút ba khúc bằng sắt mạ màu vàng đã qua sử dụng. Khúc 01 dài 24cm, đường kính mặt ngoài 2,6cm; Khúc 02 gắn liền với khúc 01 có thể kéo vào đẩy ra dài 19,6 cm, đường kính mặt ngoài 1,6cm - 1,7cm); Khúc 03 tách rời khúc 01 và khúc 02 dài 22,5 do Hà phúc T giao nộp ngày 30/6/2018.

Hiện tại số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSQS ngày 18/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện QS đã truy tố bị cáo Hà Văn H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn H khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Căn cứ khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam nhưng được trừ đi 114 (một trăm mười bốn) ngày tạm giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật TTHS 2015; điểm đ Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hơn nữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời UBND xã TT đã có văn bản đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường một lần xong cho bị hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, lời bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được hưởng khoan hồng, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Sơ đồ hiện trường, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ của vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ, ngày 29/6/2018 tại khu vực ngã ba đường vào bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Hà Văn H, sinh năm 1992; trú tại Bản C, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa đã dùng 01 thanh kim loại gây thương tích cho anh Vi Văn H. Hậu quả làm anh H bị thương phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện QS, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa huyện Ngọc Lặc để tiếp tục điều trị do bị thương nặng. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho anh H là 32%. Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QS truy tố bị cáo Hà Văn H là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống giữa anh H với anh Q, bị cáo không đứng ra can ngăn, dàn xếp hai bên mà lại còn đi tìm hung khí, đánh anh H để bênh vực anh Q, vì vậy mà bị cáo đã trực tiếp gây nên thương tích cho anh H với tỉ lệ thương tật là 32%. Vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội; Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thể gây thương tích cho người khác, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nhất thời, bộc phát, muốn bảo vệ cho Q là anh em họ, chơi với nhau từ khi còn bé, không có sự chuẩn bị từ trước, khi nhìn thấy anh H bị chảy máu trên đầu, mặt, bị cáo đã dừng lại không tiếp tục tấn công anh H nữa. Sau khi gây thương tích bị cáo đã thăm hỏi, động viên và tác động tích cực để gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cũng như các chi phí khác cho người bị hại.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Sau khi gây thương tích cho anh H, bị cáo đã thăm hỏi, động viên, xin lỗi và đã tác động gia đình để thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh H về sức khỏe cũng như các chi phí khác với số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), anh H đã nhận đủ số tiền và có đơn xin bãi nại cho H. Đây được xem là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn H là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; Chính quyền địa phương xã TT nơi bị cáo cư trú đã có văn bản đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là người có nhân thân tốt, chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú. Tuy nhiên, biết trước được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn bất chấp và coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt bị cáo Hà Văn H bằng hình phạt tù, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51

BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Trong vụ án, Hà Văn Q là người trực tiếp gây sự, đánh Vi Văn H và Phạm Bá T trước, tuy nhiên hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn Q. Đối với Phạm Bá T là người bị Hà Văn Q đánh, mặc dù T đánh lại Q nhưng chưa gây thương tích cho Q, do vậy T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Vi Văn H đã được bị cáo và gia đình đã bồi thường một lần về dân sự với số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, anh H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) ống kim loại màu trắng, thiết diện hình chữ nhật, rỗng trong, chiều dài 77/7cm, cạnh thiết diện 5 x 2,5cm, bề mặt ngoài có in chữ 25 x 50 x 1 và chữ số sx: 23 x 02/2018 do Hà Văn H giao nộp ngày 30/6/2018.

- 01 (Một) gậy rút ba khúc bằng sắt mạ màu vàng đã qua sử dụng. Khúc 01 dài 24cm, đường kính mặt ngoài 2,6 cm; Khúc 02 gắn liền với khúc 01 có thể kéo vào đẩy ra dài 19,6 cm, đường kính mặt ngoài 1,6cm-1,7cm); Khúc 03 tách rời khúc 01 và khúc 02 dài 22,5 do Hà phúc T giao nộp ngày 30/6/2018.

Số vật chứng trên đã cũ và giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Gia đình bị cáo Hà Văn H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích" .

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 28/12/2018. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) ống kim loại màu trắng, thiết diện hình chữ nhật, rỗng trong, chiều dài 77/7cm, cạnh thiết diện 5 x 2,5cm, bề mặt ngoài có in chữ 25 x 50 x 1 và chữ số sx: 23 x 02/2018; 01 (Một) gậy rút ba khúc bằng sắt mạ màu vàng đã qua sử dụng. Khúc 01 dài 24cm, đường kính mặt ngoài 2,6cm; Khúc 02 gắn liền với khúc 01 có thể kéo vào đẩy ra dài 19,6 cm, đường kính mặt ngoài 1,6cm - 1,7cm); Khúc 03 tách rời khúc 01 và khúc 02 dài 22,5. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2019.

3. Án phí: Bị cáo Hà Văn H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện QS;
- Công an huyện QS (02);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn